

Ngày	18,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.9%	-22.2%	17.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,672 - 32,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	511
Số lượng CPLH (CP)	27,026,907
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.12)
EPS	914
P/E	20.7

DT thuần

Q1/24

44.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼102| -69.5%

YoY: ▲ 27.3| 159%

LN trước thuế

Q1/24

4.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.16| -64.0%

YoY: ▼3.76| -48.2%

LN sau thuế

Q1/24

3.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.67| -63.7%

YoY: ▼3.01| -48.2%

ROA

2023

2.4%

+/- YoY: ▼ 4.7%

DT thuần

2023

172

tỷ VNĐ

YoY: ▼206| -54.7%

LN trước thuế

2023

28.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼65.2| -69.9%

LN sau thuế

2023

21.5

tỷ VNĐ

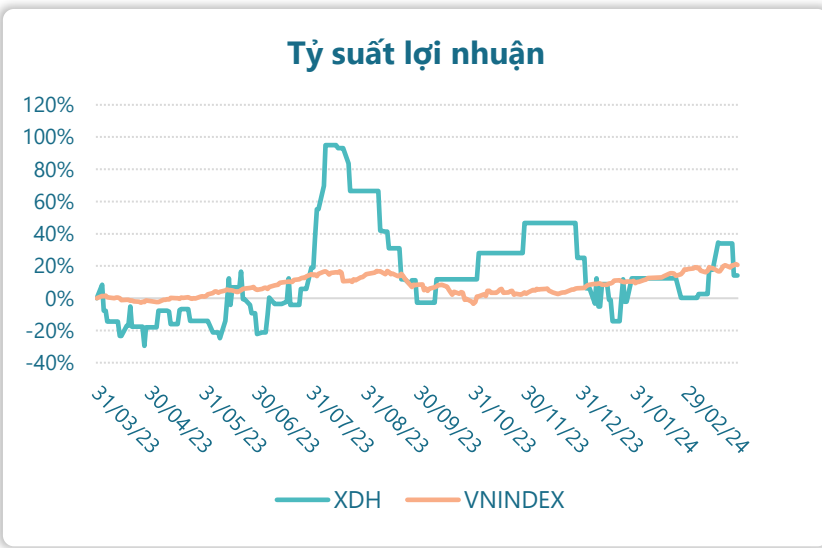
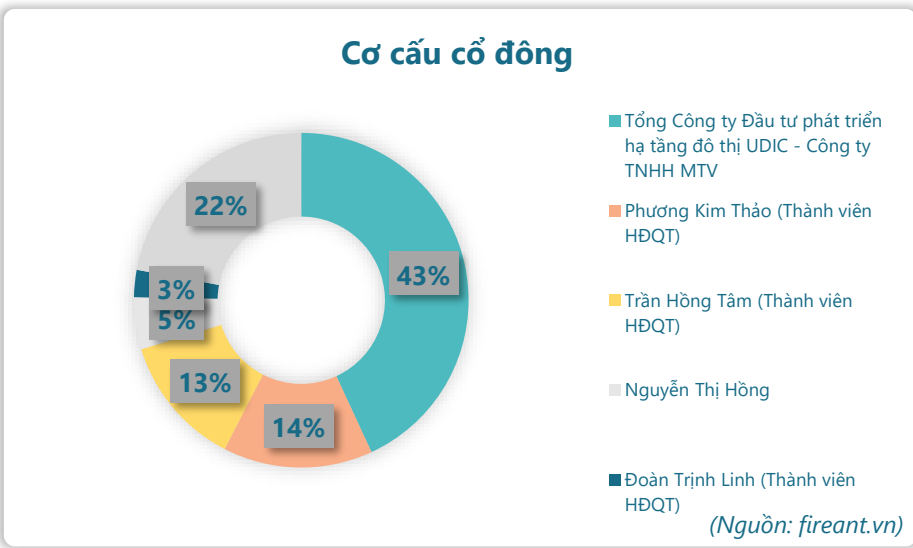
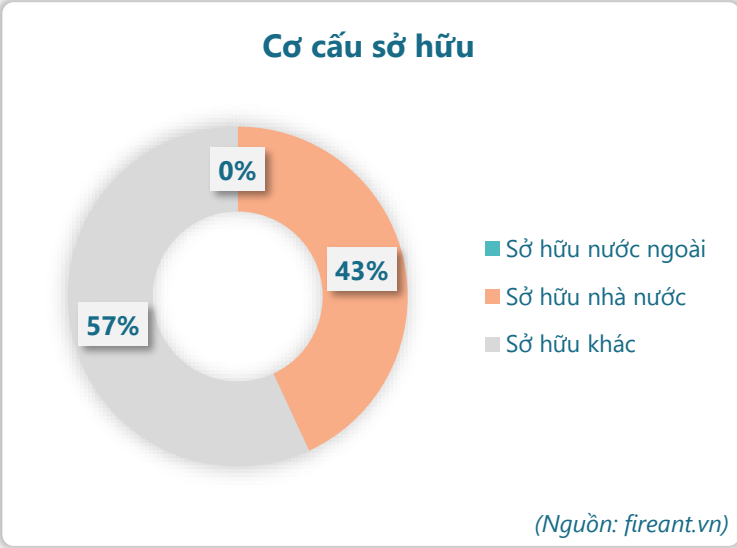
YoY: ▼52.0| -70.8%

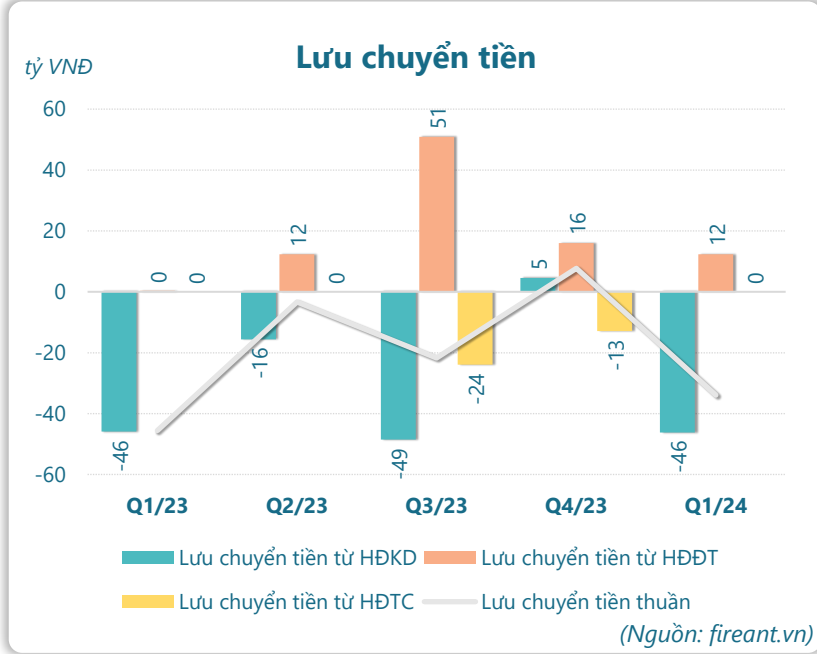
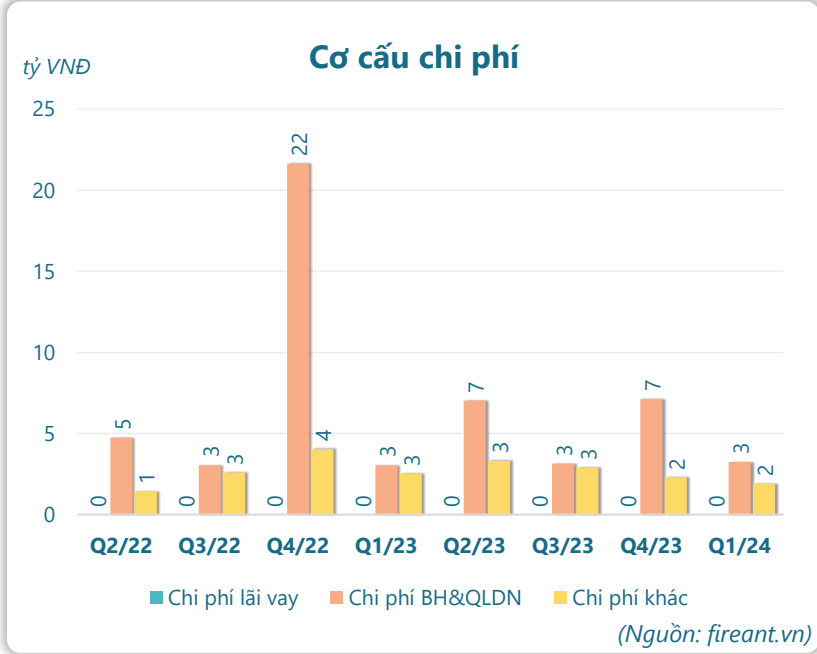
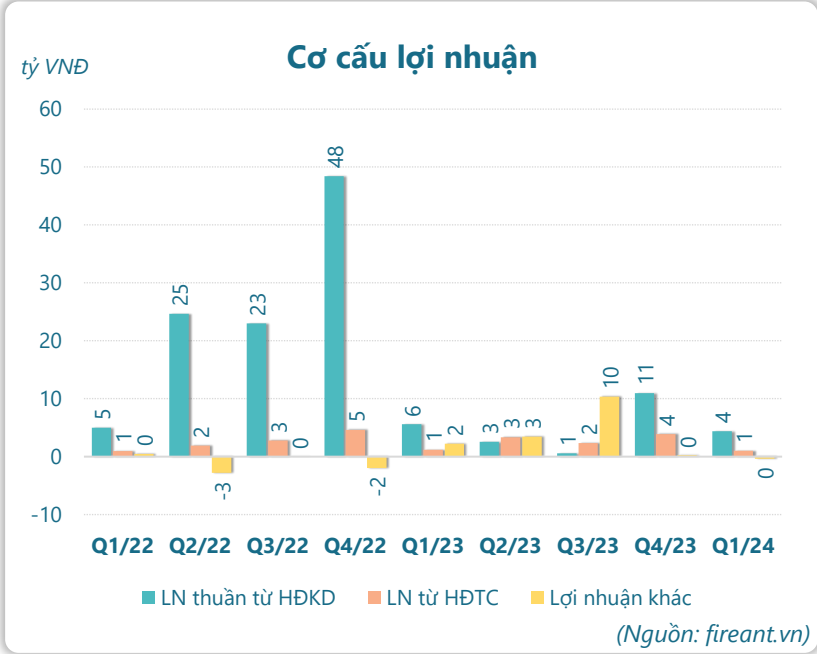
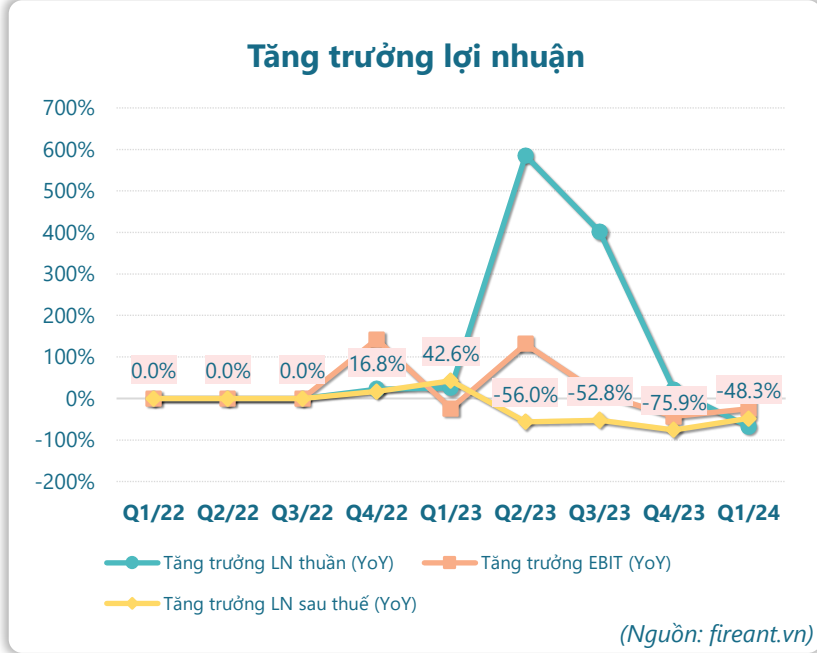
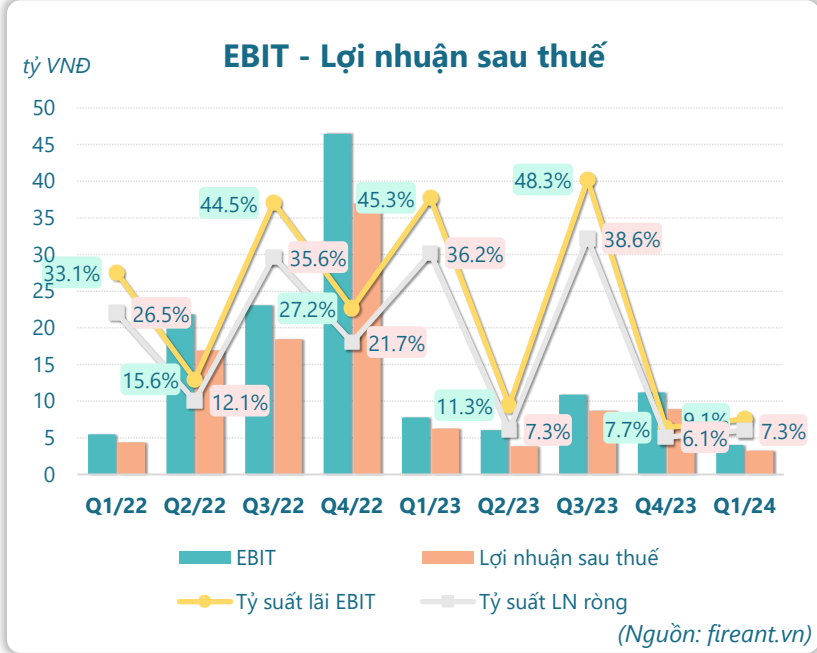
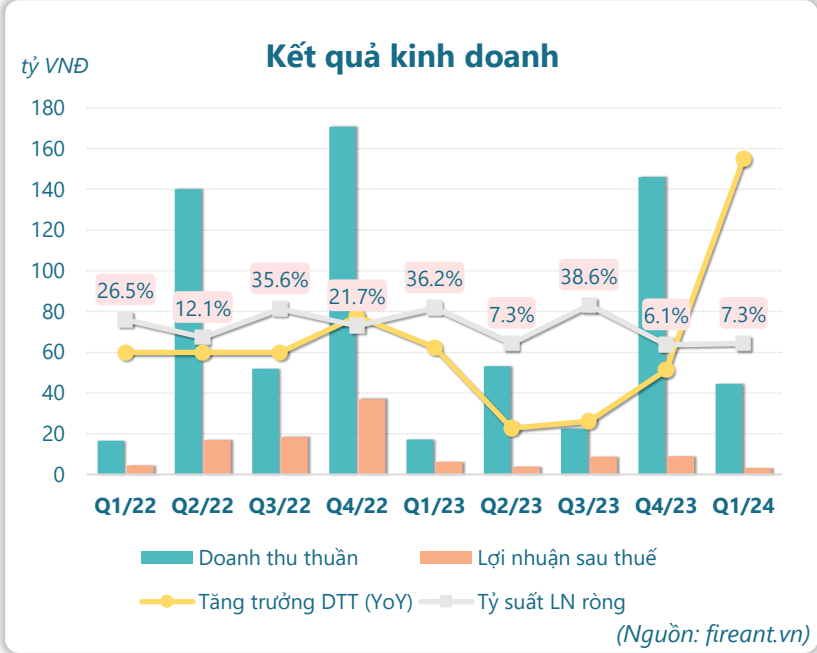
ROE

2023

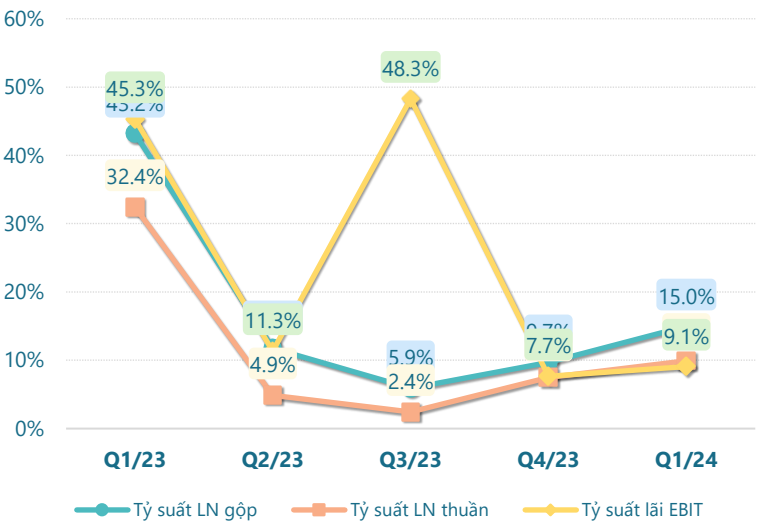
3.8%

+/- YoY: ▼ 9.5%



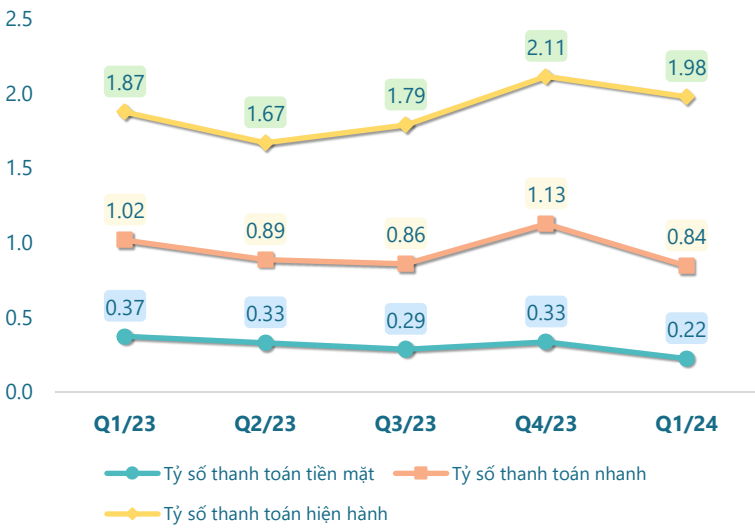


Tỷ suất lợi nhuận



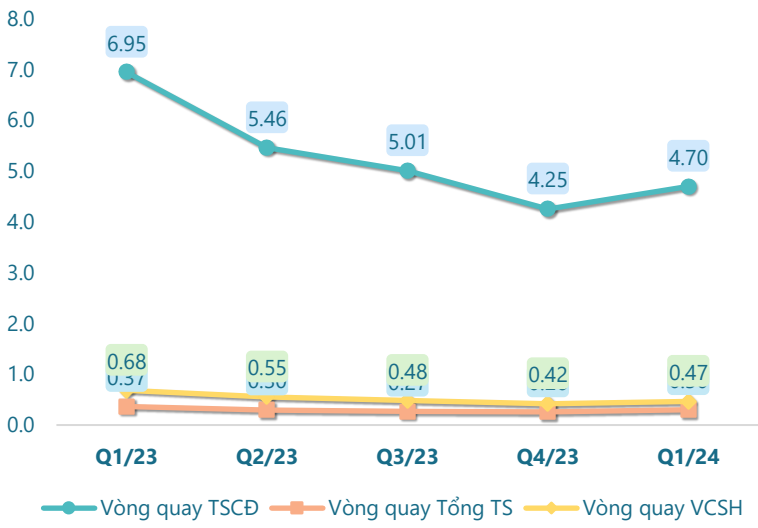
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



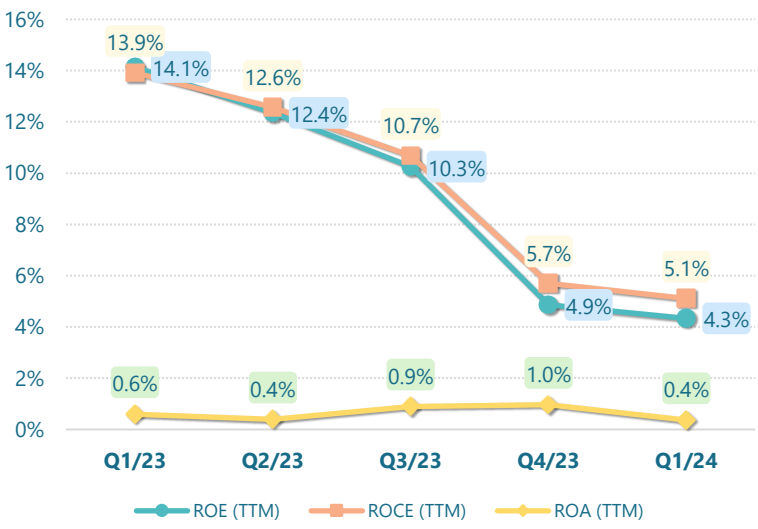
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



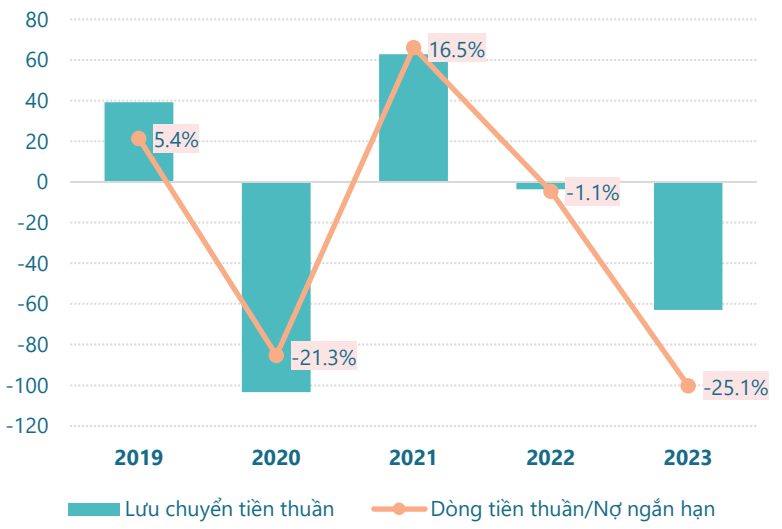
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



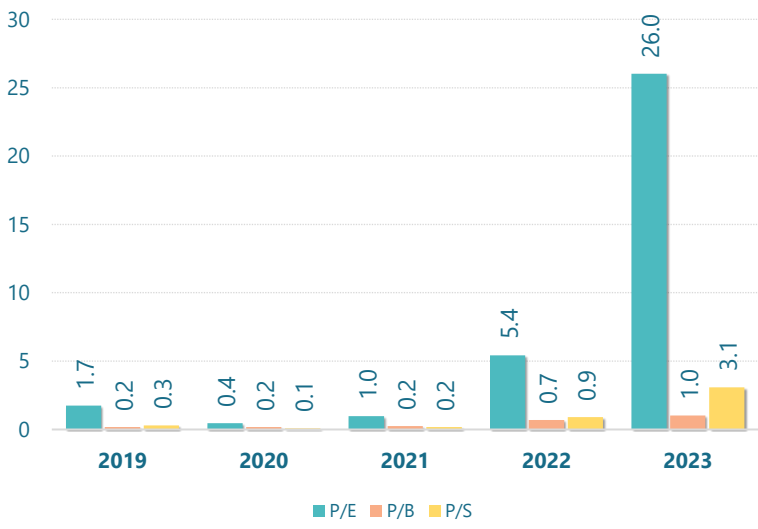
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)